

Bản án số : 32/2025/HSST
Ngày : 14 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

Ông Huỳnh Kính

Bà Nguyễn Thị Diệu Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Thế Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

LÊ VĂN H - Sinh năm: 1988 tại Quảng Nam và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P – sinh năm: 1967 và bà Phạm Thị M – sinh năm 1968; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 25/7/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị T, Luật sư hoạt động tại Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh B bào chữa cho bị cáo theo luật định. Địa chỉ: I T, thành phố Q, Bình Định (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn P, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Siu Mai A H1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Làng V, Thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)
2. Trần Quang M1, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn P, xã V, TP ., tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)
3. Võ Nguyên H2, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ A, phường Q, TP ., tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)
4. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1971; Địa chỉ: C Bà T, phường Q, , TP ., tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)
5. Trần Xuân H3, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)
6. Lê Văn P1, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)
7. Bùi Văn H4, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn P, xã V , thành phố K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)
8. Lê Văn H5, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn T, EaUy, K, Đ. (vắng mặt)
9. Nguyễn Mậu T2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)
10. Trần Thị T3, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn G, thị trấn T, H, Bình Định. (vắng mặt)
11. Nguyễn Tiến S, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)
12. Nguyễn Bá H6, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đ, Đ, Y, Thanh Hóa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 21 giờ ngày 06/04/2024, tại khu vực lán trại công trình thi công tuyến cao tốc Quảng Ngãi - H thuộc Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, Lê Văn H ngồi nhậu cùng với anh Trần Văn T1 (sinh ngày 04/02/1987, trú thôn Y, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai); anh Siu Mai A H1 (sinh năm 1994, trú Làng V, TT. I, huyện C, tỉnh Gia Lai); anh Lê Văn P1 (sinh năm 1994, trú thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam); anh Trần Xuân H3 (sinh năm 1983, trú Tổ B, phường N, TP ., tỉnh Kon Tum). Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, Lê Văn H nói với anh T1: “Mi uống đi mi”. T1 nói: “Mi mà xung mi tao với tao thì tao không uống nữa, tao qua kia ngồi”, rồi đứng dậy đi qua bàn bên cạnh ngồi uống trà, nói chuyện với ông Võ Nguyên H2 (sinh năm 1972, trú Tổ A, phường Q, TP ., tỉnh Kon Tum); ông Trần Quang M1 (sinh năm 1983, trú thôn P,

xã V, TP ., tỉnh Kon Tum); ông Nguyễn Hữu C (sinh năm 1971, trú C Bà T, phường Q, TP ., tỉnh Kon Tum) và anh Nguyễn Tiến S (sinh năm 1986, trú thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum).

Lúc này, Lê Văn H bức tức vì cho rằng anh T1 không tôn trọng mình nên nảy sinh ý định dùng dao chém anh T1. Lê Văn H đi vào khu vực bếp ăn của lán trại lấy 01 con dao (bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 38cm, có phần lưỡi dài 26cm, rộng 07cm; phần cán hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 03cm, tổng khối lượng 560gram) rồi đến vị trí anh T1 đang ngồi. Lê Văn H đứng ở phía trước, lệch về bên phải và cách vị trí anh T1 đang ngồi khoảng 01m. Lê Văn H cầm dao trên tay phải, vung dao lên cao chém mạnh 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vào vùng sau cổ của anh T1. Không dừng lại, H tiếp tục đưa dao lên cao để chém anh T1 nhưng anh T1 đã lùi ra sau ngoài tầm tay của Lê Văn H nên H không chém được nữa. Lúc này, mọi người xung quanh đến can ngăn, giật lấy con dao trên tay của Lê Văn H; anh T1 được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, điều trị.

Hậu quả: anh Trần Văn T1 bị vết thương mặt sau cổ dài 07cm, lộ mồm gai đốt sống C6, đứt cơ bán gai đầu và cơ bán gai cổ; CT Scanner cột sống cổ: Tụ khí dưới da dọc vùng cổ 02 bên lượng ít.

[2]. Bản cáo trạng số 31/CT-VKSBD-P2 ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn T1 thống nhất với nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 8 năm đến 9 năm tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn T1 yêu cầu bồi thường các khoản:

- Tiền điều trị tại Bệnh viện: 1.000.000 đồng
- Tiền công lao động 320.000 đồng/ngày x 33 ngày = 10.560.000 đồng
- Tiền ăn, bồi dưỡng sức khỏe: 200.000đ/ngày x 15 ngày = 3.000.000 đồng

- Tiền ăn người chăm sóc: 60.000 đồng/ngày x 15 ngày = 900.000 đồng
- Tiền tiêm 2 mũi vắc xin uốn ván: 300.000 đồng
- Tiền mua thuốc bổ: 5.500.000 đồng
- Chi phí khám định kỳ: 3.000.000 đồng
- Tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng

Tổng cộng: 39.260.000 đồng.

(Gia đình bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 34.260.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy các vật chứng.

[6]. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H trình bày lời bào chữa cho bị cáo đề nghị: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại: Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 6 năm đến 7 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21h55' ngày 06/4/2024, tại khu lán trại công trình thi công tuyến đường C- H, trong lúc ngồi nhậu Lê Văn H bức tức vì cho rằng Trần Văn T1 không tôn trọng mình nên bị cáo vào bếp ăn của lán trại lấy 01 con dao cầm bên tay phải tiến về phía bên phải cách vị trí T1 đang ngồi tầm 1m vung dao lên cao chém mạnh 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vào vùng sau cổ của anh T1; bị cáo tiếp tục đưa dao lên cao để chém anh T1 thấy vậy anh T1 đã lùi ra ngoài tầm tay của bị cáo và được mọi người đến can ngăn. Hậu quả anh T1 bị thương 6%.

Theo biên bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số: 82/24/KLTTCT-PYBD ngày 24/4/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B

kết luận: Vết thương mặt sau cổ lộ nhóm gai đốt sống C6, đứt cơ bán gai đầu và cơ bán gai cổ không tổn thương xương trên phim chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ đã điều trị. Hiện để lại sẹo vùng sau cổ, sẹo còn chỉ khâu; vận động cổ trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 tại thời điểm giám định 6%.

Theo bản kết luận giám định số: 1774/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên cán dao được giám định có máu của Trần Văn T1.

Xét thấy, bị cáo Lê Văn H là người đã trưởng thành đủ nhận thức để điều chỉnh hành vi nhưng bị cáo nóng vội, thực hiện hành vi phạm tội dùng dao là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng cổ là nơi trọng yếu của cơ thể nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại T1 nhưng hậu quả chết người không xảy ra là do người bị hại được cấp cứu kịp thời. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Giết người*”, với tình tiết “*có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 31/CT-VKSBD-P2 ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. *Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Gia đình bị cáo có bà Phạm Thị P2 (là bà N của bị cáo) được truy tặng danh hiệu mẹ Việt Nam anh hùng vì đã có 03 người con hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân sự và bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đã chém người bị hại nhưng hậu quả chết người không xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về bồi thường thiệt hại*: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 39.260.000 đồng (đã bồi thường trước 5.000.000 đồng). Bị cáo Lê Văn H còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 34.260.000 đồng.

[6]. *Phần xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy được dán kín, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp.Đà Nẵng và chữ ký của Lê Văn Đ, Trần Đình N1 theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 30/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự

thành phố Đà Nẵng, bên trong gồm: 01 con dao có đặc điểm: Bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 38cm, có phần lưỡi dài 26cm, rộng 07cm; phần cán hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 03cm, tổng khối lượng 560gram.

[7]. LỜI đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 7 năm tù là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người”.

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/7/2024.

4. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 số tiền: 39.260.000 đồng (đã bồi thường trước 5.000.000 đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 34.260.000 đồng.

5. Về phân xử lý vật chứng:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 gói giấy được dán kín, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và chữ ký của Lê Văn Đ, Trần Đình N1 theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 30/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, bên trong gồm: 01 con dao có đặc điểm: Bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 38cm, có phần lưỡi dài 26cm, rộng 07cm; phần cán hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 03cm, tổng khối lượng 560gram. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định).

6. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.713.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh